

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 31-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

2. Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Vũ Hải** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2023/HSST- QĐ ngày 20/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 18/9/2002, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 7, ấp T, xã T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 21/10/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 94/2021/HS-ST ngày 21/10/2021, chấp hành xong ngày 23/6/2022; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 19/02/2005, tại Đồng Tháp (tại thời điểm phạm tội 17 tuổi 10 tháng 15 ngày). Nơi thường trú và nơi ở hiện nay:

Tổ 7, ấp T, xã T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/6/2021, Nguyễn Văn H bị Công an xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Nguyễn Văn T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Bị hại:

1. Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1988 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 29, đường X, ấp K, xã A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Trường S, sinh năm 1988 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 49, khóm C, phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, khóm A, phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

4. Võ Ngọc Đan T, sinh năm 1990 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 625, đường L, phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

5. Lương Thị Huyền T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 100, tổ 58, khóm D, phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Vũ L, sinh ngày 23/12/2007 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, khóm 1, phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Hữu L, sinh ngày 22/5/2009 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, khóm 1, phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Lê Vũ L và Lê Hữu L là: Ông Lê Văn V, sinh năm 1975 (cha) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (mẹ) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt). Cùng địa chỉ: Tổ 8, khóm 1, phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, khóm 1, phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 22 giờ ngày 03/01/2023, Nguyễn Văn H (em ruột T) rủ T, Lê Hữu L, sinh ngày 22/5/2009 và Lê Vũ L, sinh ngày 23/12/2007 đi tìm tài sản trộm cắp. Sau đó, T, H cùng Hữu L và Vũ L đi đến khu vực đài Tưởng niệm tập kết ra Bắc thuộc tổ 58, khóm D, phường D, thành phố L bằng xuồng mượn của anh Nguyễn Văn T (L). Khi đến nơi, H cùng với Hữu L lên bờ, sử dụng vít bake H mang theo vặn các đinh ốc bên hông và dùng tay mở khóa 05 kiot của chị Nguyễn Thị Kiều D, Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị T, Võ Ngọc Đan T, Lương Thị Huyền Tr. Hữu L đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản gồm: nước giải khát các loại, sữa, trứng, bếp gas, đèn, quạt, ghế, v.v... chuyển ra cho H để đưa tài sản xuống xuồng, H còn lấy trộm thêm các tài sản xung quanh kiot của các bị hại trên gồm: nước giải khát các loại, sữa, trứng, mì gói, khô gà, thiết bị phát wifi, bếp nướng, bếp gas, chai gas, đèn, pin mặt trời, quạt để bàn, bóng đèn nhựa, ghế, v.v... T và Vũ L ở dưới xuồng để chờ và hỗ trợ đưa tài sản trộm được xuống xuồng. Sau khi trộm được tài sản, Hữu L và Vũ L đi bộ về nhà ngoại tại tổ 7, ấp T, xã T, thành phố L để lấy xe gắn máy biển số 66PA-137.19, nhãn hiệu Nagaki chở tài sản chiếm đoạt được về nhà H để cất giấu. Đến ngày 04/01/2023, các bị hại phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an Phường 6 trình báo vụ việc.

Đến ngày 05/01/2023, Công an Phường 6 mời các đối tượng nghi vấn đến trụ sở làm việc. Tại đây H, T, Hữu L và Vũ L thừa nhận đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nêu trên và chỉ nơi cất giấu tài sản cho Công an thu hồi được tất cả tài sản trộm cùng 01 cây vít bake, cán màu xanh và xe gắn máy biển số 66PA-137.19, dùng làm phương tiện phạm tội.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 đã định giá các tài sản gồm: nước giải khát các loại, sữa, trứng, mì gói, khô gà, thiết bị phát wifi, bếp nướng, bếp gas, chai gas, đèn, pin mặt trời, quạt để bàn, bóng đèn nhựa, ghế, v.v... Tổng giá trị: 3.831.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho các bị hại xong, các bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Xe gắn máy biển số 66PA-137.19, nhãn hiệu Nagaki là của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột của Hữu L, Vũ L). Bà Lài không biết việc Hữu L, Vũ L sử dụng chiếc xe này để chở tài sản trộm đi cất giấu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-TPCL ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T với mức án từ 6 tháng tù đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án từ 6 tháng tù đến 01 năm tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

* Người bào chữa cho bị cáo H phát biểu: Việc bị cáo H có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là đúng theo cáo trạng số 51/CT-VKS-TPCL, ngày 01 tháng 6 năm 2023 và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh. Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo H. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị

cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ cận nghèo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn của bị cáo H thấp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H đến mức thấp nhất.

* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo H đã trên 18 tuổi, nên không đưa người đại diện hợp pháp của bị cáo H tham gia tố tụng. Riêng đối với người bào chữa, do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng có chỉ định người bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã trên 18 tuổi, tuy nhiên người bào chữa có mặt tại phiên tòa và bị cáo đều thống nhất yêu cầu người bào chữa tiếp tục bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, xét thấy để đảm bảo quyền bào chữa cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận ông Nguyễn Văn T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp tiếp tục bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cũng như nội dung bản cáo trạng số 51/CT-VKS-TPCL ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là đúng với hành vi của các bị cáo. Vào lúc 22 giờ ngày 03/01/2023, tại 05 quây Kiot thuộc tổ 58, khóm 6, phường 6, thành phố Cao Lãnh, Nguyễn

Văn H, Nguyễn Hữu T cùng đồng phạm đã lén lút chiếm đoạt nước giải khát các loại, sữa, trứng, mì gói, khô gà, thiết bị phát wifi, bếp nướng, bếp gas, chai gas, đèn, pin mặt trời, quạt để bàn, bóng đèn nhựa, ghế, v.v..của các bị hại Nguyễn Thị Kiều D, Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị T, Võ Ngọc Đan T và Lương Thị Huyền Tr, với tổng giá trị tài sản là: 3.831.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn H: Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo là người đủ tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản đáng lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, các bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau cũng như không có sự phân công, bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho từng người khi thực hiện hành vi phạm tội. Nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau. Cho nên cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo: Đối với bị cáo H là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo T là người cảnh giới và hỗ trợ đưa tài sản do các bị cáo trộm được xuống xuống, nên bị cáo giữ vai trò giúp sức.

Đối với bị cáo H tại thời điểm phạm tội là 17 tuổi 10 tháng 15 ngày chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng những quy định về người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng ngày càng tăng, gây thiệt hại về tài sản, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đặc biệt là bị cáo T, là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án, nên cần cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình thuộc hộ cận nghèo, bản thân bị cáo không biết chữ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình thuộc hộ cận nghèo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, do đó không cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án

treo đôi với bị cáo cũng đủ rắn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, học tập, lao động, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) cây vít bake, cán màu xanh, đã qua sử dụng, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2023).

- Đối với 01 (một) xe máy biển số 66PA-137.19, nhãn hiệu Nagaki là tài sản của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột của Hữu L, Vũ L). Bà Lài không biết việc Hữu L, Vũ L sử dụng chiếc xe này để chở tài sản trộm đi cất giấu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L, là phù hợp.

- Đối với 30 (ba mươi) trứng hột vịt; 50 (năm mươi) trứng cút; 07 (bảy) ghế xếp bằng vải, khung Inox; 06 (sáu) chai nước ngọt 7up là tài sản của anh Nguyễn Trường S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Sơn, là phù hợp.

- Đối với 01 (một) bịch khô gà; 01 (một) thiết bị phát wifi; 04 (bốn) lon gas mini; 09 (chín) lon nước Strongbow; 06 (sáu) chai nước ngọt Number one; 02 (hai) vỏ lon Sting; 03 (ba) vỏ chai nước ngọt Sting, 01 (một) cái quạt để bàn, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóng đèn nhựa màu trắng, chuỗi màu xanh, đã qua sử dụng, là tài sản của chị Nguyễn Thị Kiều D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Dương, là phù hợp.

- Đối với 02 (hai) chai nước ngọt 7up; 06 (sáu) chai nước ngọt Number one; 02 (hai) chai nước ngọt C2; 03 (ba) chai nước ngọt trà xanh; 02 (hai) chai nước ngọt Pepsi; 01 (một) chai nước ngọt Sting; 02 (hai) vỏ chai Olong; 01 (một) vỏ chai nước ngọt Pepsi; 01 (một) vỏ chai nước ngọt Dr.Thanh; 01 (một) vỏ lon nước ngọt 7up là tài sản của Nguyễn Thị T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tuyết, là phù hợp.

- Đối với 01 (một) cái bếp nướng màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bếp gas màu xanh, đã qua sử dụng, là tài sản của chị Võ Ngọc Đan T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T, là phù hợp.

- Đối với 01 (môt) đèn và pin năng lượng mặt trời, là tài sản của chị Lương Thị Huyền Tr. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tr, là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với Lê Hữu L, sinh ngày 22/5/2009 và Lê Vũ L, sinh ngày 23/12/2007 là những người đã cùng T và H thực hiện tội phạm, nhưng tại thời điểm phạm tội Hữu L và Vũ L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hồ sơ chuyển về địa phương nơi các đương sự cư trú để xử lý hành chính, là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Văn T (L) là người đã cho T và đồng phạm mượn xe đạp là để đi chơi, hoàn toàn không biết dùng làm phương tiện đi trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi chiếc xe đạp và không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Th, là phù hợp.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[11] Xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H là có căn cứ, nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn H cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31-7-2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) cây vít Bake, cán màu xanh, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2023).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Phong